

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI,
SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ****A. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
1	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới
2	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng:	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
			Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định.		
3	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Ban hành mới
4	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới
5	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu.	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
6	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới
7	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới
8	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới
9	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Ban hành mới

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm
1	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
2	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
3	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT BAN HÀNH MỌI CẤP TỈNH**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. Mã thủ tục: 1.010000 – DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	120.000 đồng/ Giấy chứng nhận	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	CV Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,25 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. Mã thủ tục: 1.004844 – DVCTT Một phần					
a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	120.000 đồng/ Giấy chứng nhận	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,25 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày	120.000 đồng/ Giấy chứng nhận	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	27 ngày		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	01 ngày		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày		

3. Xét cấp giấy phép lái tàu. Mã thủ tục: 1.009479.000.00.00.H19 – DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	100.000 đồng/ Giấy phép lái tàu	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,25 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
4. Sát hạch cấp giấy phép lái tàu. Mã thủ tục: 1.005071 – DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc		

Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	CV Phòng chuyên môn	1,25 ngày làm việc	100.000 đồng/giấy phép lái tàu.	
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,25 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
5. Cấp lại Giấy phép lái tàu. Mã thủ tục: 1.003897 – DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	100.000 đồng/giấy phép lái tàu.	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	0,25 ngày		

			làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,25 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		

6. Cấp giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt. Mã thủ tục: 1.004685 - DVC TT Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	- Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	5,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo phòng	01 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	02 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	0,5 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
7. Gia hạn giấy phép kết nối bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt. Mã thủ tục: 1.004681 - DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	- Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh.	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	02 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
8. Cấp Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt. Mã thủ tục: 1.005134 - DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không	

Bước 2	- Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh.	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	0,25 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
9. Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt. Mã thủ tục: 1.005123 - DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không	
Bước 2	- Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu và ATGT	0,25 ngày làm việc		

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
10. Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang. Mã thủ tục: 1.005126 - DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	- Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. -Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	4,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	1,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	0,5 ngày làm việc		

Bước 6	trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
11. Bãi bỏ đường ngang. Mã thủ tục: 1.000294 - DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	- Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	02 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	01 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

12. Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang. Mã thủ tục: 1.005058 - DVCTT Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,25 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	1,25 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm duyệt	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền)	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT	0,25 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,25 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		